

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thảo S – sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn H – xã T – huyện G – tỉnh Quảng Trị.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy M – sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn L – xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Bùi Thị Thảo S trình bày: Về hôn nhân, tôi và anh Nguyễn Duy M yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị vào năm 2020. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên do kinh tế khó khăn. Anh M không chịu làm ăn, chơi bời, bài bạc, không chăm lo đến cuộc sống gia đình và tôi đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng vẫn chứng nào tật ấy. Bên cạnh đó, cũng không chăm lo đến hạnh phúc gia đình cũng như con chung nên cuộc sống nhiều lần xung đột với nhau nên chúng tôi đã sống ly thân với nhau.

Nay xét thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi viết đơn này đề nghị Tòa án giải quyết chúng tôi được ly hôn.

Về con chung, có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ng – sinh ngày 19/10/2020. Nguyên vọng của tôi được nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt, gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là anh Nguyễn Duy M nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị Thảo S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến qua quá trình làm việc tại Tòa án.

Anh Nguyễn Duy M đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị S là đồng ý ly hôn. Về con chung, anh M cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng – sinh ngày 19/10/2020 cho chị Bùi Thị Thảo S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung và nợ chung không có nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của chị Bùi Thị Thảo S được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 15/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Thảo S về yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy M cũng như việc nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ng. Anh Nguyễn Duy M có địa chỉ thường trú tại thôn L – xã P – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Thảo S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thảo S và anh Nguyễn Duy M yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị vào ngày 22/5/2020. Quá trình chung sống một thời gian ngắn thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, cách sống không hòa hợp cũng như điều kiện kinh tế khó khăn, anh M thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình nên cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn. Thực tế giữa chị Bùi Thị Thảo S và anh Nguyễn Duy M đã sống ly thân với nhau.

Xét yêu cầu được ly hôn của chị Bùi Thị Thảo S với anh Nguyễn Duy M cũng như tại phiên tòa thì anh Nguyễn Duy M cũng chấp nhận và cùng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết để hai người được ly hôn là do ý chí tự nguyện của các đương sự quyết định.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Thảo S và anh Nguyễn Duy M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận để chị Bùi Thị Thảo S được ly hôn với anh Nguyễn Duy M.

[4.2]. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Bảo Ng – sinh ngày 19/10/2020 hiện chị S đang nuôi dưỡng và nguyện vọng của chị S là nhận nuôi con đến tuổi trưởng thành là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và giao cháu Ng cho chị S

nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị Thảo S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để xem xét.

Anh Nguyễn Duy M được quyền thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[4.3]. Tài sản chung và nợ: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thảo S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Thảo S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thảo S được ly hôn với anh Nguyễn Duy M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng – sinh ngày 19/10/2020 cho chị Bùi Thị Thảo S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Duy M được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thảo S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0008848 ngày 28/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- UBND xã Trung Giang;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn